**GV: Trần Ngọc Nghĩa**

**Email: nghiatranngoc54@gmail.com**

**PHÒNG GD&ĐT TRI TÔN**

TRƯỜNG THCS LẠC QUỚI

**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ bốn chữ, năm chữ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Truyện ngụ ngôn | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| Văn nghị luận |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn biểu cảm về thơ bốn chữ, năm chữ. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Viết văn bản kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ bốn chữ, năm chữ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biết được những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  - Xác định được phó từ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, công dụng của dấu chấm lửng.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. |  |  |  |  |
| Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết**:  - Nhận biết được thể loại, đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.(Câu 1)  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện. (Câu 2)  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.(Câu 3)  - Xác định được phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu.  **Thông hiểu**:  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.(Câu 8)  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu. (Câu 5)  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện. (Câu 6,7)  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, công dụng của dấu chấm lửng; hiểu được tác dụng của phó từ; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.(Câu 4)  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm. (Câu 9)  **-** Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm. (Câu 10) | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| Văn nghị luận | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, công dụng của dấu chấm lửng; hiểu được tác dụng của phó từ; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn biểu cảm về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm (về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc trong bài thơ; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân. |  |  |  |  |
| Viết văn bản kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**III. ĐỀ - ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

**CHÚ LỪA THÔNG MINH**

Một hôm, con lừa của bác nông dân nọ chẳng may bị sa xuống một chiếc giếng cạn. Bác ta tìm mọi cách để cứu nó lên, nhưng mấy tiếng đồng hồ trôi qua mà vẫn không được, lừa ta vẫn kêu be be thảm thương dưới giếng.

Cuối cùng, bác nông dân quyết định bỏ mặc lừa dưới giếng, bởi bác cho rằng nó cũng đã già, không đáng phải tốn công, tốn sức nghĩ cách cứu, hơn nữa còn phải lấp cái giếng này đi. Thế là, bác ta gọi hàng xóm tới cùng xúc đất lấp giếng, chôn sống lừa, tránh cho nó khỏi bị đau khổ dai dẳng.

Khi thấy đất rơi xuống giếng, lừa bắt đầu hiểu ra kết cục của mình. Nó bắt đầu kêu gào thảm thiết. Nhưng chỉ mấy phút sau, không ai nghe thấy lừa kêu la nữa. Bác nông dân rất tò mò, thò cổ xuống xem và thực sự ngạc nhiên bởi cảnh tượng trước mắt. Bác ta thấy lừa dồn đất sang một bên, còn mình thì tránh ở một bên.

Cứ như vậy, mô đất ngày càng cao, còn lừa ngày càng lên gần miệng giếng hơn. Cuối cùng, nó nhảy ra khỏi giếng và chạy đi trước ánh mắt kinh ngạc của mọi người.

(Theo Bộ sách EQ- trí tuệ cảm xúc)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Văn bản “Chú lừa thông minh” thuộc thể loại truyện gì ? (0,5đ)

A. Truyện cổ tích B. Truyện truyền thuyết

C. Truyện ngụ ngôn D. Truyện cười

**Câu 2:** Văn bản “Chú lừa thông minh” được kể theo ngôi thứ mấy ? (0,5đ)

A. Ngôi thứ ba B. Ngôi thứ hai

1. Ngôi thứ nhất D. Kết hợp nhiều ngôi kể

**Câu 3:** Trong văn bản “Chú lừa thông minh” ban đầu, khi thấy chú lừa bị sa xuống giếng, bác nông dân đã làm gì ? (0,5đ)

A. Bác nông dân tìm cách để không bận tâm đến con lừa nữa.

B. Bác nông dân tìm cách để cứu lấy con lừa.

C. Bác nông dân nhờ hàng xóm đến để giúp con lừa.

D. Bác nông dân đến bên giếng và nhìn nó.

**Câu 4:** Phó từ *“vẫn, không”* trong câu sau có tác dụng gì ? (0,5đ)

*“Nhưng mấy tiếng đồng hồ trôi qua mà* ***vẫn không*** *được, lừa ta* ***vẫn*** *kêu be be thảm thương dưới giếng”.*

A. vẫn: chỉ thời gian; không: chỉ sự phủ định.

B. vẫn: chỉ sự tiếp diễn tương tự; không: chỉ mức độ.

C. vẫn: chỉ sự cầu khiến; không: chỉ sự kết quả.

D. vẫn: chỉ sự tiếp diễn tương tự; không: chỉ sự phủ định.

**Câu 5:** Trong văn bản “Chú lừa thông minh”, tại sao bác nông dân quyết định bỏ mặc con lừa dưới giếng ? (0,5đ)

A. Vì bác nông dân cho rằng con lừa đã già, không đáng phải tốn công, tốn sức nghĩ cách cứu, hơn nữa còn phải lấp cái giếng này đi.

B. Vì bác nông dân không muốn cứu con lừa và cần phải lấp cái giếng này đi.

C. Vì bác nông dân chê con lừa yếu ớt không làm được việc.

D. Vì bác nông dân không thích con lừa có hình dạng xấu xí.

**Câu 6:** Trong văn bản “Chú lừa thông minh”, tại sao con lừa thoát khỏi cái chết khi rơi xuống giếng ? (0,5đ)

1. Bác nông dân đã cứu con lừa lên.
2. Dân làng đã cứu con lừa lên.

C. Con lừa đã nghĩ ra cách tự cứu lấy mình thoát chết.

D. Con lừa không bị rơi xuống giếng.

**Câu 7:** Qua văn bản “Chú lừa thông minh”, em thấy con lừa có tính cách như thế nào ? (0,5đ)

A. Nhút nhát, sợ chết B. Bình tĩnh, thông minh

C. Nóng vội, dũng cảm D. Chủ quan, kiêu ngạo

**Câu 8:** Qua văn bản “Chú lừa thông minh” tác giả dân gian muốn gửi đến người đọc thông điệp gì ? (0,5đ)

A. Buông xuôi trước những khó khăn trong cuộc sống

B. Sự đoàn kết của con người và loài vật

C. Tình yêu thương giữa con người với loài vật

D. Biết thích ứng với hoàn cảnh khắc nghiệt trong cuộc sống

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Qua văn bản “Chú lừa thông minh” em rút ra được bài học gì trong cuộc sống ? (1,0đ)

**Câu 10:** Từ văn bản “Chú lừa thông minh”, em có đồng tình với quyết định bỏ mặc lừa dưới giếng và lấp cái giếng của bác nông dân không? Vì sao? (1,0đ)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật, liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

------------------------- Hết -------------------------

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**

**GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
|  | 9 | Bài học:  - Trong mọi hoàn cảnh phải bình tĩnh **(ý 1)**, tin vào phán đoán của mình **(ý 2)**, không nên quá mong chờ vào sự cứu vớt của người khác.**(ý 3)**  - Phải biết thay đổi để thích ứng với hoàn cảnh khắc nghiệt.**(ý 4)**  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trả lời đúng như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Trả lời được 3 ý bất kì trong đáp án: 0,75 điểm.*  *- Trả lời được 2 ý bất kì trong đáp án: 0,5 điểm.*  *- Trả lời được 1 ý bất kì trong đáp án: 0,25 điểm.*  *- Không trả lời ý nào: Không cho điểm.*  ***Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời bằng nhiều cách khác nhau nếu hợp lý vận dụng đáp án để chấm.* | 1,0 |
|  | 10 | \* Học sinh có thể đưa ra quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình nhưng học sinh phải lí giải hợp lí theo từng quan điểm cá nhân.  **\* Gợi ý:**  **Cách 1**:  - Quan điểm đồng tình.  - Lí giải:  + Vì trước đó bác nông dân đã tìm mọi cách để cứu lừa nhưng không cứu được.  + Vì bác nông dân muốn giải thoát cho lừa để lừa khỏi đau khổ dai dẳng.  **Cách 2:**  - Quan điểm không đồng tình.  - Lí giải: Vì quyết định này cho thấy:  + Bác nông dân là một người vô tâm, vô cảm, không yêu thương loài vật.  + Bác nông dân chỉ quan tâm lợi ích của bản thân chứ không quan tâm đến điều gì khác.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh nêu được quan điểm và lí giải hợp lí: 1,0 điểm.*  *- Học sinh nêu được quan điểm nhưng chưa lí giải chưa mạch lạc: 0,75 điểm.*  *- Học sinh nêu được quan điểm nhưng chưa lí giải chưa rõ ráng, cụ thể: 0,5 điểm*  *- Học sinh nêu được quan điểm nhưng không lí giải được: 0,25 điểm*  *- Học sinh không trả lời được: không cho điểm.*  ***Lưu ý:*** *Học sinh có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau nếu hợp lý vận dụng đáp án để chấm.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn kể lại sự việc*  - Mở bài: Giới thiệu sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.  - Thân bài: Thuật lại quá trình diễn biến của sự việc, chỉ ra mối liên quan giữa sự việc với nhân vật/sự kiện lịch sử; kết hợp kể chuyện với miêu tả.  - Kết bài: Khẳng định ý nghĩa của sự việc, nêu cảm nhận của bản thân. | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại sự việc có thật, liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu. | 0,5 |
|  | *c. Trình bày diễn biến về sự việc*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **-** Giới thiệu sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.  - Quá trình diễn biến của sự việc:  + Bối cảnh, thời gian sự việc.  + Thuật lại nội dung/diễn biến sự việc:  Bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  Sử dụng bằng chứng (tư liệu, trích dẫn…) kết hợp kể chuyện với miêu tả.  + Ý nghĩa/Tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật/ sự kiện lịch sử.  **-** Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của bản thân về sự việc.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Kể được đầy đủ, rõ ràng, mạch lạc, sáng tạo truyện: 2,25-2,5 điểm.*  *- Kể được đầy đủ, rõ ràng, nhưng chưa mạch lạc lắm: 1,5-2,0 điểm.*  *- Kể chung chung truyện hoặc chưa đầy đủ các sự việc chính: 0,75 – 1,25 điểm.*  *- Kể còn lung tung, lộn xộn các sự việc (không theo trình tự thời gian): 0,25-0,5 điểm.*  *- Không kể được truyện: 0,0 điểm.* | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo:  Vận dụng lời kể, sắp xếp chi tiết diễn biến một cách sáng tạo; biết liên hệ bài học vào cuộc sống; văn viết mạch lạc, giàu hình ảnh, cảm xúc; lời kể lôi cuốn, hấp dẫn,... | 0,25 |

**TTCM GVBM**

TRẦN VĂN CHIẾN TRẦN NGỌC NGHĨA

**DUYỆT CỦA BGH**